



diān xián

癫痫

noun · epilepsy

Example Sentences

tā huàn yǒu diān xián xū yào àn shí fú yào
他患有癫痫，需要按时服药。

He has epilepsy and needs to take medication on time.

diān xián fā zuò shí yào bǎo chí bìng rén hū xī tōng chàng
癫痫发作时，要保持病人呼吸通畅。

During an epileptic seizure, keep the patient's airway clear.

Trace each character, then write the word on your own.

癫	癫	癫	癫	癫	癫	癫	癫	癫	癫	癫
癫	癫	癫	癫	癫	癫	癫	癫	癫	癫	癫
癫	癫									
痫	痫	痫	痫	痫	痫	痫	痫	痫	痫	痫
痫	痫	痫	痫							